

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày: 06-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Bà Dương Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Chu Trần Khánh Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Ninh Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2026; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hoàng Quang H**, sinh năm 2000 tại Ninh Bình; số căn cước công dân: 036200012651; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký thường trú: **Số H N, phường T, tỉnh Ninh Bình**; nơi ở hiện nay: **Số B đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình**; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Quang K** (đã chết) và bà **Hoàng Thị T**; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31-12-2025 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:**

+ Anh **Nguyễn Quang H1**, sinh năm 1987; nơi cư trú: **Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt);

+ Anh **Trần Văn T1**, sinh năm 2007; nơi cư trú: **Số A đường V, phường N, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 08-11-2025 **Phạm Hoàng Quang H** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 18AA - 213.49 đến **Công ty trách nhiệm hữu hạn Q** (QMH) ở **khu công nghiệp M, phường M, tỉnh Ninh Bình** với mục đích trộm cắp tài sản. **H** đi đến khu vực nhà để xe của công nhân ở tầng 2 để xe ở đó rồi đi bộ tìm các xe mô tô sử dụng khoá Smartkey (Khóa thông minh). Khi đi đến dãy để xe 2P2, **H** thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 18C1 – 427.69 của anh **Nguyễn Quang H1** ổ khoá Smartkey đang để trạng thái mở, **H** ấn nút mở cốp phát hiện 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 2.400.000 đồng, **H** lấy toàn bộ số tiền, bỏ lại chiếc ví vào trong cốp xe rồi đi bộ xuống tầng 1. Khi đi đến ô để xe 26 dãy IC3, **H** thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 35AA-773.64 của anh **Trần Văn T1**, ổ khoá **S** đang để trạng thái mở, **H** đến mở cốp xe thấy số tiền 600.000 đồng, **H** lấy toàn bộ số tiền rồi đi bộ lên tầng 2, lấy xe mô tô của mình đi ra khỏi công ty. **H** điều khiển xe mô tô đến cây ATM của **Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (M)** trên **đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình** nạp số tiền 3.000.000 đồng **H** vừa lấy được của anh **H1**, anh **T1** vào số tài khoản 129999140229 của mình mở tại **Ngân hàng thương mại cổ phần Q1**, sau đó dùng điện thoại di động chuyển số tiền trong tài khoản này đến tài khoản số 0822255951 của **H** mở tại **Ngân hàng thương mại cổ phần K1 (T2)** để sử dụng.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của anh **Nguyễn Quang H1** và anh **Trần Văn T1**, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã triệu tập **Phạm Hoàng Quang H**. Tại cơ quan điều tra, **Phạm Hoàng Quang H** đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 18AA - 213.49, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 01 áo phao màu đen có in dòng chữ DAVUBA, 01 quần màu ghi in chữ KRAD, 01 đôi dép màu đen và số tiền 3.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra thu giữ 03 đoạn Video an ninh tại khu vực nhà để xe công nhân của **Công ty trách nhiệm hữu hạn Q**.

Tại bản kết luận giám định số 2122/KL-KTHS ngày 29-12-2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh N** kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 tệp tin Video gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: **Phạm Hoàng Quang H** đã tự nguyện bồi thường cho anh **Nguyễn Quang H1** số tiền 2.400.000 đồng, anh **Trần Văn T1** số tiền 600.000 đồng. Anh **H1**, anh **T1** đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu nào khác.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho **Phạm Hoàng Quang H** chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 18AA – 213.49, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax và số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKSND-KV7 ngày 12-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Ninh Bình đã truy tố **Phạm Hoàng Quang H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phao màu đen có in dòng chữ DAVUBA, 01 quần màu ghi in chữ KRAD, 01 đôi dép màu đen.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

- Áp dụng Điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo đối với bị cáo, bị hại;

Bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh N**, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định số 2122/KL-KTHS ngày 29-12-2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 08-11-2025; các vật chứng của vụ án; lời khai của các bị cáo, bị hại tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08-11-2025, tại khu vực nhà để xe công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Q, khu công nghiệp M, phường M, tỉnh Ninh Bình, Phạm Hoàng Quang H đã có hành vi lén lút mở cốp xe mô tô của anh Nguyễn Quang H1 và Trần Văn T1 để trộm cắp tài sản. H đã lấy của anh H1 2.400.000 đồng, của anh T1 600.000 đồng. Tổng số tiền Phạm Hoàng Quang H trộm cắp là 3.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Hoàng Quang H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo Phạm Hoàng Quang H có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 18AA – 213.49, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax và số tiền 3.000.000 đồng: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho **Phạm Hoàng Quang H** là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 áo phao màu đen có in dòng chữ DAVUBA, 01 quần màu ghi in chữ KRAD, 01 đôi dép màu đen: Bị cáo **H** xác định đây là tài sản không còn giá trị sử dụng, bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** đã trả lại số tiền đã trộm cắp cho các bị hại là anh **Trần Văn T1** và **Nguyễn Quang H1**. Anh **T1** và anh **H1** đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333

của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam).

Giao bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo phao màu đen có in dòng chữ DAVUBA đã qua sử dụng, 01 quần màu ghi in chữ KRAD đã qua sử dụng, 01 đôi dép màu đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo **Phạm Hoàng Quang H** được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Ninh